

Bản án số: 52/2022/HS-PT
Ngày 09-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 36/2022/TLPT-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Tăng A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo: Tăng A, sinh năm 1967 tại huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp TT, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng U, sinh năm 1920 (chết) và bà Thạch Thị S, sinh năm 1927 (chết); vợ: Thạch Thị N, sinh năm 1976; con: có 03 người lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu, ngày 21/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 29/2013/HSST ngày 21/6/2013; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Tăng A: Luật sư Nguyễn Văn N, văn phòng luật sư Á thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt)

- Bị hại: Ông Thạch T, sinh năm 1966; Nơi cư trú: ấp TT, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Thạch S, sinh năm 2000; Nơi cư trú: ấp TT, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Thạch Thị Mỹ H, sinh năm 1997; Nơi cư trú: ấp TT, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2. Bà Tăng Thị A1, sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp TK, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

3. Bà Kim Thị Phe R, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp TT, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người phiên dịch*: Ông Thạch H, công tác tại Bảo tàng tổng hợp tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Tăng A và ông Thạch T, sinh năm 1966, nơi cư trú ấp TT, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có nhà ở gần nhau, đi từ ngoài đường vào thì đến nhà ông T trước mới đến nhà của bị cáo A. Đến mùa thu hoạch lúa, bị cáo A có chở rơm đi nhờ đất nhà của ông T để vào nơi cất giữ rơm của nhà bị cáo A, trước khi chở rơm thì bị cáo A có hỏi, xin đi nhờ đường nhà ông T. Lúc không có sử dụng rượu thì được ông T vui vẻ, đồng ý cho đi nhờ, nhưng khi có uống rượu vào là ông T lại chửi bị cáo A, nói nhiều câu rất khó nghe.

Khoảng 11 giờ, ngày 19/3/2021, bị cáo A đi uống rượu ở nhà người quen về thấy ông T, bị cáo A nhớ lại việc bị ông T chửi nên bị cáo A có dùng lời nói thô tục để chửi ông T. Khi bị cáo A chửi, ông T không có phản ứng gì mà bỏ đi nhà người quen trong ấp để chơi và uống rượu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông T nghỉ uống rượu, sau đó đi về nhà và gặp bị cáo A đang phơi phân bò. Lúc này, hai người xảy ra cự cãi với nhau, ông T đi đến chỗ bị cáo A ngồi phơi phân bò, ông T dùng hai tay đẩy, làm bị cáo A té ngã ngửa ra sau. Thấy có cự cãi, xô xát nhau, nên con của ông T là Thạch Thị Mỹ H, trong nhà chạy ra can ngăn, chị H kéo ông T về nhà, bị cáo A cũng được con gái tên là Tăng Thị A1 ra can ngăn, đỡ bị cáo A đứng lên.

Khi được con gái kéo về nhà, nhưng ông T không chịu đi vào nhà mà tiếp tục đi lại chỗ bị cáo A để nhằm đánh nhau với bị cáo A. Riêng bị cáo A trong lúc đứng lên có nhặt được một viên bê tông, nặng khoảng 120 gam, khi thấy ông T đi lại chỗ mình, bị cáo A cầm viên bê tông bằng tay phải, đứng đối diện, cách ông T khoảng 03 mét ném thẳng viên bê tông về hướng người ông T làm viên bê tông trúng vào mắt trái của ông T, dẫn đến bị thương tích. Sau đó, được mọi người tiếp tục can ngăn nên sự việc kết thúc. Ông T được người nhà đưa vào nhà để nghỉ, do cho rằng vết thương trên mắt nhẹ nên không đi điều trị ngay mà đợi đến sáng ngày 20/3/2021, ông T mới đến Trung tâm y tế huyện T để khám. Nhận thấy, thương tích trên vùng mắt ông T bị nặng nên Trung tâm y tế huyện T chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh để điều trị từ ngày 20/3/2021 đến ngày 22/3/2021 thì được chuyển lên Bệnh viện Mắt thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều trị đến ngày 31/3/2021, ông T được ra viện. Ngày 23/3/2021, bà H, thay mặt cha mình đến công an xã H, huyện T tố giác hành vi của bị cáo A.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 75/21/TgT ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Thạch T là 45% (Bốn mươi lăm phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên người của Thạch T là: Do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật tày cứng, hướng từ trước ra sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 9 tháng 2 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tăng A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tăng A 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng (trong đó bồi thường cho bị hại là 27.000.000 đồng và bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 3.000.000 đồng). Gia đình bị hại đã nhận trước 10.000.000 (Mười triệu) đồng, như vậy bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền còn lại là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tiếp tục tạm quản lý số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng mà bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0000357 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/10/2021 bị cáo Tăng A kháng cáo toàn bộ bản án cho rằng thương tích của ông T không phải hoàn toàn do bị cáo gây ra, mà trước đó ông T cũng bị người khác đánh vào mắt, có sẵn thương tích.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Tăng A thừa nhận thương tích của ông Thạch T là do bị cáo gây ra. Bị cáo gây thương tích cho ông T là do một phần lỗi của bị hại, vì ông T đã có hành vi dùng hai tay đẩy bị cáo, làm bị cáo té ngã ngửa ra sau, bị cáo tức giận nên không kiềm chế được bản thân nên mới gây thương tích cho ông T. Tại phiên tòa bị cáo Tăng A thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo không có yêu cầu kháng cáo về trách nhiệm dân sự và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới tại phiên tòa.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng đối chất tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cũng thừa nhận ông Thạch T và bị cáo Tăng A đã xô xát với

nhau bị cáo A trong lúc đứng lên có nhặt được một viên bê tông, nặng khoảng 120 gam, khi thấy ông T đi lại chỗ mình, bị cáo A cầm viên bê tông bằng tay phải, đứng đối diện, cách ông T khoảng 03 mét ném thẳng viên bê tông về hướng người ông T làm viên bê tông trúng vào mắt trái của ông T làm ông T bị thương tích. Theo kết luận giám định tỷ lệ thương tật của ông T là 45%, cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật tầy, cứng. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai khác của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Tăng A phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng pháp luật không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, tại phiên tòa, bị hại tha thiết yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền cho bị hại, trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Tăng A, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt tù cho bị cáo 06 tháng so với bản án sơ thẩm đã tuyên.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh thì người bào chữa thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục khắc phục hết số tiền còn lại 20.000.000 đồng; tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị hại tiếp tục xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật hạn chế dẫn đến thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho bị hại cũng có một phần lỗi do bị hại. Bên cạnh đó cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án còn mắc phải một số sai sót cần nêu lên để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét như: Tại phiên tòa, bị hại và bị cáo đều khẳng định bị cáo chỉ gây ra thương tích cho bị hại tại mắt trái, tuy nhiên tại kết luận giám định lại xác định cả mắt trái và mắt phải tỷ lệ là 45%, như vậy, không xác định là mắt trái của bị hại bị thương tích do bị cáo gây ra là bao nhiêu phần trăm. Bị cáo là người dân tộc Khmer, tuy nhiên trong quá trình điều tra, bị cáo không được mời phiên dịch tiếng Khmer như vậy sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Tăng A: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo cho rằng không phạm tội “Cố ý gây thương tích” như án sơ thẩm xét xử. Bị cáo gây thương tích cho ông Thạch T là do lỗi bị hại, vì trong lúc không kiểm chế được bản thân mà có hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Vào ngày 19/3/2021, bị cáo và ông T có xảy ra xô xát với nhau, ông T xô ngã bị cáo, sau khi được con gái kéo về nhà, nhưng ông T không chịu đi vào nhà mà tiếp tục đi lại chỗ bị cáo A để nhằm đánh nhau với bị cáo A. Bị cáo A trong lúc đứng lên có nhặt được một viên bê tông, nặng khoảng 120 gam, khi thấy ông T đi lại chỗ mình, bị cáo A cầm viên bê tông bằng tay phải, đứng đối diện, cách ông T khoảng 03 mét ném thẳng viên bê tông về hướng người ông T làm viên bê tông trúng vào mắt trái của ông T, dẫn đến bị thương tích tỷ lệ 45% (bốn mươi lăm). Lời khai này của bị cáo là phù hợp với hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đã có đủ căn cứ xác định thương tích của ông T chính do bị cáo gây ra.

Bị cáo nhận thức viên bê tông là vật nguy hiểm nhưng sử dụng để ném vào người ông T, gây thương tích là hành vi quá mức và không cần thiết, vị trí mà vật tác động là vùng trọng yếu trên cơ thể. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” xử phạt bị cáo 03 năm tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo xin thay đổi yêu cầu kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, ngoài các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét áp dụng, bị cáo có tình tiết mới là đã khắc phục toàn bộ hậu quả như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên đồng thời thấy rằng giữa bị cáo với bị hại có cải thiện mâu thuẫn với nhau, bị cáo có tỏ ra ăn năn hối cải, có xin lỗi bị hại, hiện tại giữa bị cáo với bị hại không còn mâu thuẫn gì với nhau. Bị cáo, bị hại đã bỏ qua mâu thuẫn, không nuôi dưỡng hận thù trong lòng, đây là tình tiết có ý nghĩa rất quan trọng trong cuộc sống thực tại hiện nay. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhằm khuyến khích cho những trường hợp tương tự, cũng như bảo đảm được mối quan hệ lâu dài giữa bị cáo với bị hại. Vì vậy cần xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tăng A 06 tháng tù so với Bản án sơ thẩm đã tuyên. Do tại phiên tòa phúc thẩm đương sự cung cấp tình tiết mới làm thay đổi tính chất của vụ án nên Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, việc sửa bản án sơ thẩm là khách quan nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không có lỗi.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án và phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo có phần phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Riêng về ý kiến của người bào chữa cho rằng kết quả giám định thương tật chưa thể hiện bị cáo gây ra thương tích cho bị hại là mắt trái hay mắt phải Hội đồng xét xử nhận định như sau: theo giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện mắt Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn đoán ông Thạch T mắt trái xuất huyết tiền phòng toàn bộ, sung bầm mí, chấn thương này do gạch đập trúng, điều trị phải phẫu thuật mắt trái. Tình trạng khi ra viện là mắt trái thị lực sáng, tối âm tính. Căn cứ vào giấy chứng nhận pháp y ngày 16/6/2022 thể hiện mắt trái sáng/tối âm tính với tỷ lệ thương tật là 45% (thủy tinh thể lọt ra tiền phòng, bong võng mạc toàn bộ), do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích là vật tày cứng từ đó có thể thấy kết quả giám định xác định hành vi bị cáo dùng viên bê tông ném trúng bị hại gây thương tích 45% là có căn cứ, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho rằng bị cáo là người dân tộc Khmer không hiểu nhiều tiếng Việt nhưng trong quá trình tố tụng không có sự tham gia của người phiên dịch tiếng Khmer là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tại bản cung ngày 02/7/2021 cũng như nhiều lời khai khác của bị cáo Tăng A tại cơ quan điều tra, bị cáo khai “Tôi rành tiếng Việt, không cần người phiên dịch” (BL 98). Như vậy, thể hiện mặc dù bị cáo Tăng A là người dân tộc Khmer nhưng bị cáo không yêu cầu phiên dịch nên các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không mời phiên dịch cho bị cáo là đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Tăng A là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tăng A, sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo Tăng A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tăng A về yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Tăng A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017

Xử phạt bị cáo Tăng A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại số tiền là 30.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận trước 10.000.000 (Mười triệu) đồng, như vậy bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền còn lại là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tiếp tục tạm quản lý số tiền 20.000.000 (Hai mươi) đồng mà bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0000357 ngày 18/10/2021 và biên lai thu số 0001187 ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Bị cáo Tăng A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Mến